

Ngày 16/12/2016

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
GLT: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%

GLT - CTCP Kỹ thuật điện Toàn Cầu - Ngày 05/1/2017 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 06/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/1/2017.

TTH: Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 30%

TTH - CTCP Thương mại và dịch vụ Tiến Thành - Ngày 28/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2015, ngày đăng ký cuối cùng là 29/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 30%, tương đương TTH sẽ phát hành hơn 3,3 triệu cổ phiếu trong đợt này.

BMP: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%

BMP - CTCP Nhựa Bình Minh - Ngày 02/1/2017 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 03/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 19/01/2017.

TMP: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%

TMP - CTCP Thủy điện Thác Mơ - Ngày 14/12, HĐQT đã quyết định tạm ứng cổ tức năm 2016 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%, thông tin chi tiết sẽ được thông báo sau.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
HSBC: Tỷ giá đang chịu nhiều áp lực

Tỷ giá giữa tiền đồng Việt Nam và đô la Mỹ đang chịu nhiều áp lực phá giá sau khi Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) quyết định nâng lãi suất ngày 15/12, và Việt Nam đang nhập siêu trở lại, theo nhận định của ông Ngô Đăng Khoa, Trưởng phòng Kinh doanh ngoại hối và trái phiếu, HSBC Việt Nam. Chi tiết xin xem tại: <http://vietnambiz.vn/hsbc-ty-gia-dang-chiu-nhieu-ap-luc-10275.html>

Thúc giải ngân để đuổi kịp tăng trưởng

Tính đến hết tháng 11/2016, vốn đầu tư công giải ngân đã cao gấp 1,9 lần so với 7 tháng. Tuy nhiên, tỷ lệ giải ngân vốn ngân sách nhà nước cũng mới chỉ đạt 70,2% kế hoạch, trong đó vẫn còn 12 bộ, ngành Trung ương và 1 địa phương giải ngân dưới 50% kế hoạch vốn ngân sách nhà nước. Riêng vốn trái phiếu Chính phủ (TPCP) đạt kết quả rất thấp, chỉ giải ngân được 46,6% so với kế hoạch. Giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là vốn TPCP vẫn quá chậm chạp, đang đe dọa mục tiêu tăng trưởng 6,3% đặt ra cho cả năm nay. Chi tiết xin xem tại: <http://thoibaonganhang.vn/thuc-giai-ngan-de-duoi-kip-tang-truong-57380.html>

Ngày 16/12: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.144 đồng, tăng 9 đồng so với phiên hôm qua

Trên thị trường trong nước sáng 16/12, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức 22.144 đồng, tăng 9 đồng so với phiên liền trước. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá sàn mà các ngân hàng được áp dụng là 21.479 đồng và tỷ giá trần là 22.808 đồng/USD. Tính tới 8h30 sáng 16/12, Vietcombank, BIDV đều niêm yết giá USD ở mức 22.700 đồng/USD - 22.770 đồng/USD, VietinBank tăng 5 đồng lên 22.705 đồng/USD - 22.775 đồng/USD, ACB: 22.690 đồng/USD - 22.780 đồng/USD.

Sáng ngày 16/12: Giá vàng SJC ở mức 35,55 - 36,15 triệu đồng/lượng

Lúc 8h45 sáng nay (16/12), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC tiếp tục giảm tới 300 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với giá khảo sát sáng qua. Cụ thể, giá vàng của doanh nghiệp tại TP.HCM đang được giao dịch ở mức 35,55 - 36,15 triệu đồng/lượng trong khi tại Hà Nội là 35,55-36,17 triệu đồng/lượng. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đứng tại 1129,9 USD/oz, giảm tới 12,7 USD, tương đương 1,11% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank, hiện giá vàng trong nước đắt hơn vàng thế giới 4,55 triệu đồng/lượng, thu hẹp 10 nghìn đồng so với sáng qua.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑	59.71 19,852.24
	Nasdaq	↑	20.18 5,456.85
	S&P 500	↑	8.75 2,262.03
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑	49.82 6,999.01
	DAX	↑	121.56 11,366.40
	CAC 40	↑	49.99 4,819.23
CHÂU Á	Nikkei 225	↑	125.38 19,399.17
	Hang Seng	↓	-397.22 22,059.40
	Shanghai	↓	-22.85 3,117.68

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 16/12/2016)

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 15/12: Chỉ số Dow Jones tăng 0,3%, lên 19.852,24 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones tăng 59,71 điểm (tương đương 0,3%) lên 19.852,24 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 8,75 điểm (tương đương 0,39%) lên 2.262,03 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 20.18 điểm (tương đương 0,37%) lên 5.456,86 điểm. Đặc biệt, Dow Jones chỉ còn cách ngưỡng 20.000 khoảng 50 điểm. Số cổ phiếu tăng vượt số cổ phiếu giảm trên sàn New York theo tỷ lệ 1,30:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 1,50:1.

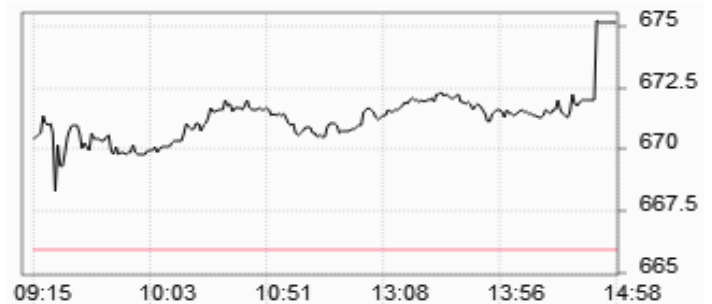
Ngày 15/12: Dầu thô tăng 0,7%, lên 51,38 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 1 trên sàn Nymex tăng 34 xu (tương đương 0,7%) lên 51,38 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 2 trên sàn London tăng 49 xu (tương đương 0,9%) lên 54,39 USD/thùng.

Ngày 16/12/2016

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

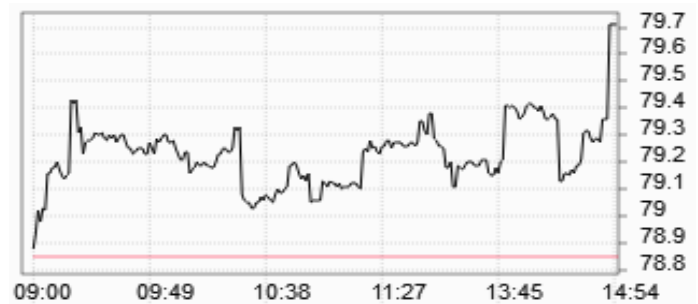
Thay đổi (điểm)	↑	+9,24/+1,39%
Giá trị (điểm)	↑	675.16
Khối lượng (cp)		177,177,716
Giá trị (tỷ đồng)		3,374.16
Số cp tăng giá	↑	136
Số cp giảm giá	↓	97
Số cp đứng giá	→	87

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
GIL	42.2	45.1	45.1	42.2	139,280	↑ 7.0%
SAB	197.7	197.7	197.7	197.7	154,380	↑ 7.0%
STT	8.3	8.3	8.3	8.3	340	↑ 7.0%
EVE	23	23.8	23.8	22.8	649,380	↑ 7.0%
DAH	7.5	8	8	7.5	3,316,310	↑ 7.0%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0,86/+1,09%
Giá trị (điểm)	↑	79.71
Khối lượng (cp)		33,391,777
Giá trị (tỷ đồng)		354.59
Số cp tăng giá	↑	99
Số cp giảm giá	↓	77
Số cp đứng giá	→	199

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VTC	9.9	9.9	9.9	9.9	100	↑ 10.0%
VE9	6.6	6.6	6.6	6.6	200	↑ 10.0%
BPC	16.5	18.7	18.7	16.5	2,500	↑ 10.0%
CTX	21.5	23.5	23.5	21.5	300	↑ 9.8%
TET	32.8	32.8	32.8	32.8	2,000	↑ 9.7%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	26,926,220	813,524
BÁN	64,687,750	4,030,465
MUA - BÁN	-37,761,530	-3,216,941

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 16/12, khối ngoại **bán ròng** tổng cộng hơn **279,91 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn **HOSE**, khối ngoại **bán ròng** gần **230,34 tỷ đồng**. Trên sàn **HNX**, khối ngoại **bán ròng** gần **49,57 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 16/12/2016

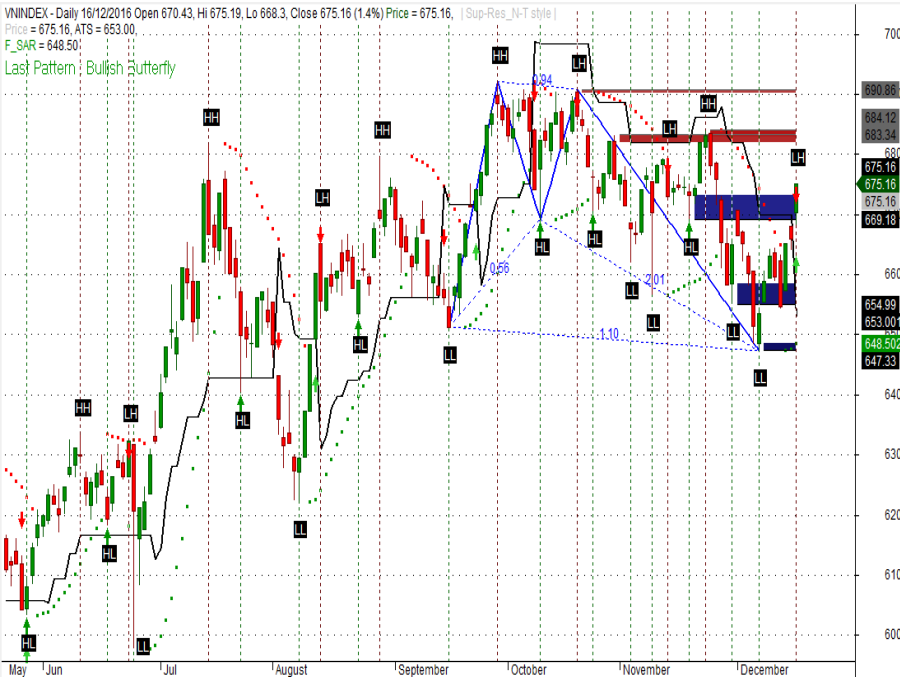
TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 15/12/2016): 1,455,586.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 15/12/2016): 665.92 điểm

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	10.9%	1,209,549,924	130.8	129.9	2.3	1.8%	1,677,380	1.30
SAB	8.7%	641,281,186	197.7	225	13.5	6.4%	387,520	3.70
GAS	8.5%	1,913,950,000	65	64.2	-0.2	-0.3%	111,530	-0.18
VCB	6.4%	2,665,020,334	34.8	35.1	0.1	0.3%	1,269,760	0.12
VIC	6.3%	2,153,234,792	42.45	42.5	0.5	1.2%	3,293,250	0.50
CTG	3.7%	3,723,404,556	14.65	15	0.2	1.0%	465,860	0.25
BID	3.6%	3,418,715,334	15.2	14.65	-0.4	-2.3%	1,663,470	-0.55
MSN	3.2%	756,075,674	62.1	65	2.9	4.7%	981,560	1.00
ROS	3.0%	430,000,000	103.2	105.1	1.1	1.1%	2,259,220	0.22
BVH	2.7%	680,471,434	58	58.6	0.6	1.0%	1,888,300	0.19
HPG	2.1%	732,951,419	41.65	41.8	0.5	1.2%	3,688,380	0.17
MWG	1.6%	146,888,974	155	153.4	-0.4	-0.3%	52,320	-0.03
MBB	1.5%	1,604,000,000	13.2	13.15	0.0	0.0%	203,090	0.00
FPT	1.3%	459,426,684	42	42.1	0.3	0.6%	298,690	0.05
EIB	0.8%	1,235,522,904	9.85	9.6	0.3	3.2%	2,030	0.18
STB	0.8%	1,485,215,716	7.9	8.2	0.2	2.5%	20,938,600	0.13
HSG	0.6%	196,539,829	48	49	0.6	1.2%	5,003,450	0.05
SSI	0.6%	480,063,684	19	19.2	0.2	1.1%	1,786,260	0.04
DPM	0.6%	391,400,000	22.5	22.95	0.1	0.2%	1,250,850	0.01
BMP	0.6%	45,478,480	193	195	2.0	1.0%	76,750	0.04

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



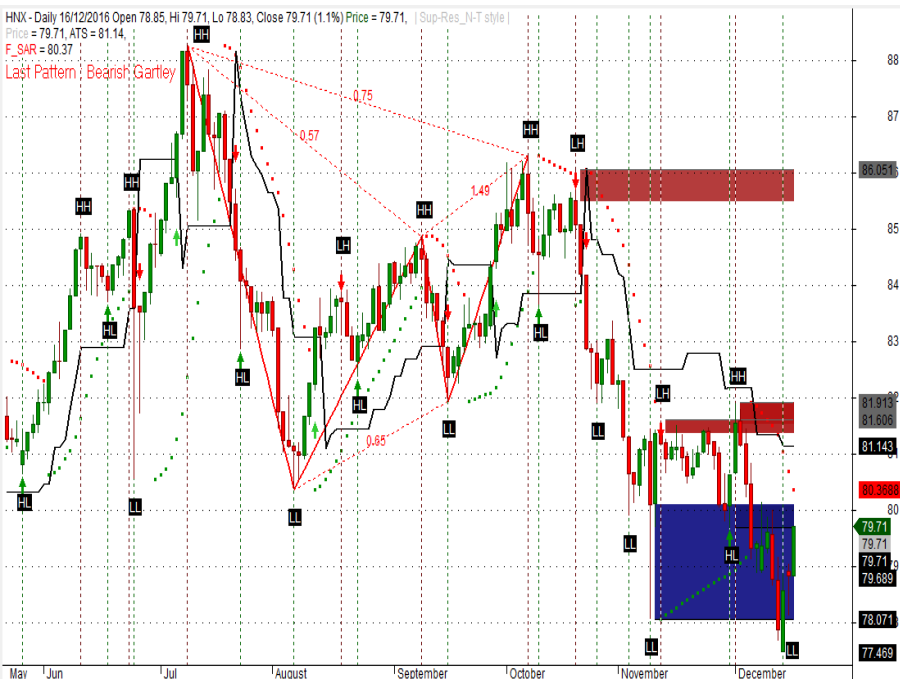
50% cash

50% stocks

Vùng mua: 660 - 665

Vùng chốt lời ngắn hạn: 670 - 675

HNX-INDEX



70% cash

30% stocks

Vùng mua: 78.0 - 78.5

Vùng chốt lời ngắn hạn: 79.0 - 79.5

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 670 - 675 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 660 - 665 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 660. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 650 - 655 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 670 - 675 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 680 - 685 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	→ RSI	↑ SD
MACD	↓ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 79.0 - 79.5 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 78.0 - 78.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 78.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 77.0 - 77.5.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 79.0 - 79.5 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 80.0 - 80.5 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 70% cash/ 30% stocks.

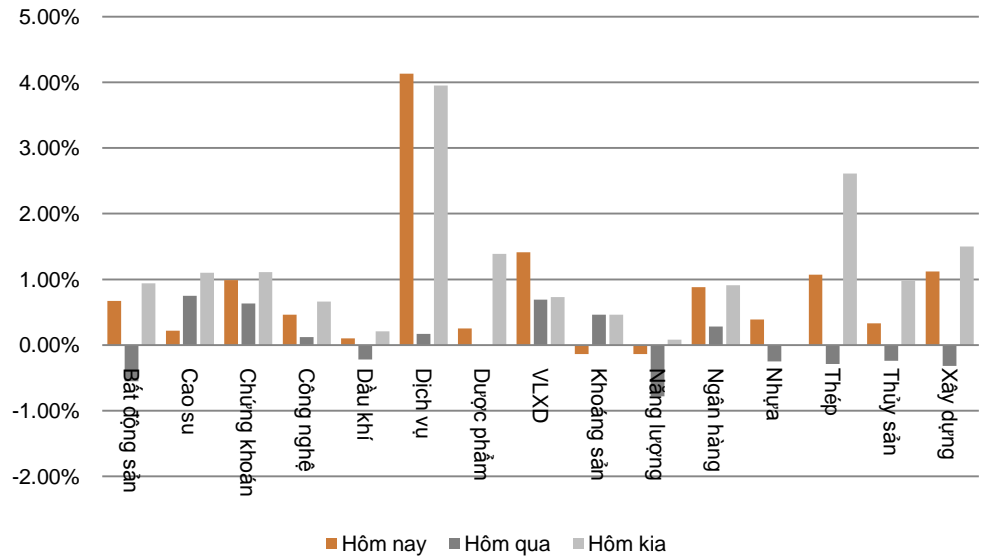
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↓ ROC	↑ BBs
MA	↓ RSI	↑ SD
MACD	↓ Stochastic	↓ ATR
PSAR	↓ %R	↑ Volume
Aroon	↓ MFI	↑ Volume

Ngày 16/12/2016

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.67%
Cao su	↑ 0.22%
Chứng khoán	↑ 0.99%
Công nghệ	↑ 0.46%
Dầu khí	↑ 0.10%
Dịch vụ	↑ 4.13%
Dược phẩm	↑ 0.25%
Vật liệu xây dựng	↑ 1.41%
Khoáng sản	↓ -0.14%
Năng lượng	↓ -0.14%
Ngân hàng	↑ 0.88%
Nhựa	↑ 0.39%
Thép	↑ 1.07%
Thủy sản	↑ 0.33%
Xây dựng	↑ 1.12%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Dịch vụ	PAN	42.5	45.3	↑ 2.8	↑ 6.6%	1,720
	OCH	5.8	6.2	↑ 0.4	↑ 6.9%	100
	DSN	68.5	68.4	→ 0.0	→ 0.0%	5,020
	TCT	55	55.4	↑ 0.6	↑ 1.1%	2,010
	VNC	35	35	→ 0.0	→ 0.0%	-
Vật liệu xây dựng	VCS	124.1	130	↑ 5.5	↑ 4.4%	68,260
	HT1	20.9	21.2	↑ 0.1	↑ 0.5%	22,610
	SHN	12.8	13	↓ -0.2	↓ -1.5%	2,986,410
	BCC	15	14.8	↓ -0.1	↓ -0.7%	77,400
	NNC	73.4	72.8	↓ -0.2	↓ -0.3%	5,860
Ngân hàng	VCB	34.8	35.1	↑ 0.1	↑ 0.3%	1,269,760
	CTG	14.65	15	↑ 0.2	↑ 1.0%	465,860
	BVH	58	58.6	↑ 0.6	↑ 1.0%	1,888,300
	MBB	13.2	13.15	→ 0.0	→ 0.0%	203,090
	ACB	16.6	17.2	↑ 0.5	↑ 3.0%	112,810
	EIB	9.85	9.6	↑ 0.3	↑ 3.2%	2,030

(Cập nhật 17h20 ngày 16/12/2016)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.27%	↓ -47.26%	↓ -6.84%	↑ 0.55%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -1.49%	↑ 4.35%	↓ -0.25%	↑ 62.83%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↓ -2.20%	↓ -1.05%	↓ -11.33%	↑ 8.00%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 0.18%	↓ -8.01%	↓ -16.52%	↑ 69.11%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↑ 0.23%	↓ -4.53%	↓ -9.69%	↑ 31.09%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↓ -4.31%	↓ -7.78%	↓ -13.35%	↓ -15.08%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↓ -1.90%	↓ -5.02%	↓ -9.42%	↓ -2.91%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↓ -1.67%	↓ -1.69%	↓ -10.15%	↓ -6.77%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↓ -0.07%	↓ -47.99%	↑ 2.82%	↑ 39.69%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -2.59%	↑ 1.50%	↓ -4.22%	↑ 70.38%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	→ 0.00%	↓ -3.70%	↓ -5.46%	↑ 32.86%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↓ -12.04%	↓ -20.29%	↓ -14.88%	↓ -19.28%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.78%	↓ -11.90%	↓ -21.63%	↓ -4.70%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↑ 7.13%	↓ -0.58%	↓ -2.28%	↑ 20.22%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↓ -0.19%	↓ -13.03%	↓ -18.30%	↓ -44.20%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.37%	↑ 6.64%	↑ 2.57%	↑ 9.23%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -5.25%	↓ -4.08%	↓ -1.45%	↑ 52.33%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -5.89%	↓ -14.00%	↓ -3.37%	↑ 17.33%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -7.70%	↓ -17.98%	↓ -21.72%	↓ -37.37%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -8.83%	↓ -1.90%	↓ -20.57%	↓ -76.42%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

Nhận định

Ngành Thủy sản là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **7.13%**. **Ngành Điện** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **6.64%**. **Ngành Bất động sản** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **2.82%**. **Ngành Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **70.38%**.

(Cập nhật ngày 08/12/2016)

Ngày 16/12/2016

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	50.9389 ↑	0.18% ↑	0.24% ↑	12.20% ↑	37.47%	16/12/2016
Brent	54.1377 ↑	0.31% ↓	-0.34% ↑	16.29% ↑	44.35%	16/12/2016
Natural gas	3.3767 ↓	-1.57% ↓	-9.27% ↑	25.00% ↑	92.52%	16/12/2016
Gasoline	1.54 ↓	-0.04% ↑	2.29% ↑	14.67% ↑	22.07%	16/12/2016
Heating oil	1.6468 ↑	0.39% ↑	1.26% ↑	13.78% ↑	48.95%	16/12/2016
Ethanol	1.59 ↓	-1.73% ↓	-5.97% ↓	-6.96% ↑	11.81%	16/12/2016

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1132.43 ↑	0.35% ↓	-2.29% ↓	-6.85% ↑	7.80%	16/12/2016
Silver	16.03 ↑	0.39% ↓	-4.71% ↓	-3.77% ↑	17.01%	16/12/2016
Palladium	693.5 ↓	-1.49% ↓	-5.75% ↓	-4.73% ↑	24.62%	16/12/2016
Platinum	906.05 ↑	0.87% ↓	-1.09% ↓	-2.98% ↑	7.38%	16/12/2016

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Corn	357.25 ↑	0.28% ↑	1.64% ↑	9.92% ↓	-2.26%	16/12/2016
Soybeans	1031.25 ↑	0.22% ↓	-0.75% ↑	4.22% ↑	17.72%	16/12/2016
Wheat	408 ↓	-0.31% ↑	3.16% ↑	1.24% ↓	-15.79%	16/12/2016
Cotton	71.59 ↓	-0.11% ↑	1.12% ↓	-1.31% ↑	13.65%	16/12/2016
Rice	9.48 ↑	0.16% ↓	-2.97% ↓	-0.32% ↓	-14.67%	16/12/2016
Canola	519 ↑	0.08% ↑	0.10% ↑	0.64% ↑	7.88%	16/12/2016
Cocoa	2242 ↓	-3.15% ↓	-1.32% ↓	-8.81% ↓	-31.87%	16/12/2016
Rubber	278.2 ↓	-1.83% ↑	8.67% ↑	32.79% ↑	70.26%	16/12/2016
Orange Juice	195.95 ↑	0.26% ↓	-8.18% ↓	-6.09% ↑	32.44%	16/12/2016
Coffee	142.55 ↑	0.25% ↑	0.81% ↓	-13.76% ↑	19.44%	16/12/2016
Lumber	313.5 ↓	-0.79% ↓	-2.88% ↑	0.19% ↑	19.98%	16/12/2016
Oat	224.75 ↓	-0.22% ↑	5.26% ↓	-6.05% ↓	-1.21%	16/12/2016
Wool	1355 ↑	0.07% ↑	0.44% ↑	4.31% ↑	8.40%	16/12/2016
Sugar	18.6 ↑	0.22% ↓	-4.37% ↓	-8.64% ↑	27.14%	16/12/2016

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.58 ↓	-0.73% ↓	-1.57% ↑	3.07% ↑	26.41%	16/12/2016
Steel	312.5 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	48.81%	16/12/2016
Iron Ore	79.5 →	0.00% ↓	-3.05% ↑	8.90% ↑	103.85%	16/12/2016
Coal	87.55 →	0.00% ↑	4.23% ↓	-16.54% ↑	67.08%	16/12/2016

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 16/12/2016

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	67.5	75.1	↑ 20.2%	↑ 8.0%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	56.5	66.8	↑ 28.5%	↑ 8.7%	06/05/2016	
HAG	Mua	Mở	6.9	6.4	11.2	↑ 62.3%	↓ -7.2%	15/08/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	72.9	72.4	↑ 14.0%	↑ 14.8%	15/08/2016	
VNM	Mua	Mở	137.0	146.0	150.0	↑ 9.5%	↑ 6.6%	21/09/2016	
GAS	Mua	Mở	66.0	71.6	74.0	↑ 12.1%	↑ 8.5%	21/09/2016	
HUT	Mua	Mở	12.5	13.1	16.5	↑ 32.0%	↑ 4.8%	21/09/2016	
ONE	Mua	Mở	7.8	7.9	10.3	↑ 32.1%	↑ 1.3%	24/10/2016	
HNG	Mua	Mở	7.4	7.6	10.0	↑ 35.1%	↑ 2.4%	22/11/2016	
Trung bình:							↑ 6.3%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:							↑ 30.5%		

(Cập nhật ngày 25/10/2016)

Ngày 16/12/2016

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+8%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 16/12/2016

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-cao-cap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-cao-cap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-cao-cap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-cao-cap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-cao-cap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-cao-cap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-cao-cap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-cao-cap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

Ngày 16/12/2016

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (15/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (14/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (13/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (12/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (09/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (08/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (07/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (06/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (05/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (02/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (01/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (30/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (29/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (28/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (25/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (22/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (21/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (18/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (17/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (16/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (15/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (14/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (11/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (10/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (09/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (08/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (07/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (04/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (03/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (02/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (01/11/2016)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 16/12/2016

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
16/12/2016	19/12/2016	n/a	IMP	HOSE	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:3, giá 45.000 đồng/CP	58.5	2.5 (4.46%)
n/a	n/a	16/12/2016	PVD	HOSE	Giao dịch bổ sung - 34,799,901 CP	23.1	0.35 (1.54%)
16/12/2016	19/12/2016	n/a	SCR	HOSE	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:0.05	9	-0.08 (-0.88%)
16/12/2016	19/12/2016	05/01/2017	PNG	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	n/a	n/a
16/12/2016	19/12/2016	30/12/2016	SRC	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	20.5	0 (0%)
16/12/2016	19/12/2016	29/12/2016	GDT	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	55.4	1.9 (3.55%)
16/12/2016	19/12/2016	27/02/2017	VCM	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	0 (0%)	#REF!
n/a	n/a	16/12/2016	VCP	OTC	Giao dịch lần đầu - 45,599,995 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	16/12/2016	VCP	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 45,599,995 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	16/12/2016	CDO	HOSE	Giao dịch bổ sung - 8,505,005 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	16/12/2016	GTD	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 9,300,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	16/12/2016	HHN	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,440,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	19/12/2016	SSU	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 2,500,000 CP	n/a	n/a
19/12/2016	20/12/2016	n/a	QBR	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	10	0 (0%)
19/12/2016	20/12/2016	n/a	KSV	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	7.8	0 (0%)
19/12/2016	20/12/2016	26/12/2016	VLC	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 650 đồng/CP	17	-0.3 (-1.73%)
n/a	n/a	19/12/2016	DOC	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 10,000,000 CP	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	19/12/2016	NTC	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 16,000,000 CP	n/a	0 (0%)
19/12/2016	20/12/2016	28/12/2016	LDP	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 3,030 đồng/CP	71	1 (1.43%)
19/12/2016	20/12/2016	n/a	LDP	HNX	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1	71	1 (1.43%)
19/12/2016	20/12/2016	12/01/2017	SEB	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	29.5	-1 (-3.28%)
n/a	n/a	19/12/2016	HAX	HOSE	Giao dịch bổ sung - 3,115,365 CP	39.2	0 (0%)

(Cập nhật 17h20 ngày 16/12/2016)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.